

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP  
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10



S.Đ. 03/SD10-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông của Công ty CP Sông Đà 10.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS Công ty CP Sông Đà 10 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2019 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

Năm 2019, BKS đã tiến hành hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban.

BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty thường xuyên và kiểm tra trực tiếp được tiến hành định kỳ một năm hai lần, kết quả cụ thể như sau:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HDQT.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HDQT Công ty khi được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp.

- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm. Ban kiểm soát luôn kịp thời gửi ý kiến đóng góp tới HDQT và Ban Tổng giám đốc ngay khi xét thấy cần thiết. Tổng số văn bản ý kiến đóng góp trong năm 2019 là 27 văn bản.

- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HDQT và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các quyết định của HDQT cũng như các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS có những đánh giá và kiến nghị về hoạt động của HDQT, Ban tổng giám đốc và hoạt động kinh doanh năm 2019 như sau:

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019**

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành do HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, kiểm soát viên đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

## **1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

### **1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Năm 2019	Tỷ lệ % HT
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.056	870	82%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.015	870	86%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35	22	64%
4	Tỷ suất LN/DT	%	3,5	2,6	75%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	812,3	820,9	101%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	6,6	4,1	62,7%
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,5	2,2	62,0%
8	Thu nhập bình quân CBCNV	(tr đồng/ người/ tháng)	13,08	11,9	91%

### **1.2. Kết quả kinh doanh theo số liệu báo cáo:**

- Sản lượng năm 2019 chỉ đạt 82% là 870 tỷ đồng. Trong đó: Sản lượng B phụ thực hiện là 274 tỷ đồng.

- Doanh thu năm 2019 chỉ đạt 86% kế hoạch năm, lợi nhuận chỉ đạt 64% kế hoạch năm. Như vậy, với kết quả này, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu tài chính năm. Doanh thu và lợi nhuận so với vốn chủ sở hữu là chưa tương xứng.

- Trong năm, công ty ghi nhận lỗ 14 công trình với số lỗ 31,1 tỷ đồng (do phân bổ chi phí lãi vay trong khi doanh thu không có): Công trình Xekaman 3 lỗ 7,6 tỷ đồng; công trình Nậm Chiến lỗ 6,7 tỷ đồng; công trình Hầm Đèo Cả lỗ 4,86 tỷ đồng; công trình hầm Cổ Mã lỗ 1 tỷ đồng; công trình Nậm He lỗ 3,3 tỷ đồng; Lai Châu 0,9 tỷ đồng,...02/06 Xí nghiệp trực thuộc có số lỗ trong năm, gồm: Xí nghiệp 10.7 lỗ 6,55 tỷ đồng; Xí nghiệp Cơ khí Sông Đà 10 lỗ 0,3 tỷ đồng.

- Hàng tồn kho đến 31/12/2019 là 439 tỷ đồng, trong đó: Nguyên vật liệu là 81,4 tỷ đồng (tăng 41,5 tỷ đồng so với năm 2018); chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 356 tỷ đồng. Đề nghị công ty xem xét và đánh giá lại công tác mua sắm, dự trữ và sử dụng vật tư, phụ tùng sửa chữa vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất, vừa tránh ứ đọng về vốn. Đồng thời, công ty tích cực hơn nữa trong công tác thanh, quyết toán công trình để giảm giá trị dở dang, tăng hiệu quả SXKD.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm là 56,7 tỷ đồng chiếm 6,5% doanh thu thực hiện; giảm 19% so với năm 2018 (tương ứng mức giảm 13,6 tỷ đồng).

### **1.3. Vấn đề thoái vốn và góp vốn đầu tư**



- Tổng giá trị đầu tư tài chính đến ngày 31/12/2019 là 206,6 tỷ đồng. Trong năm, công ty đã thoái được khoản đầu tư vào Công ty CP Sông Đà- Đất Vàng với số tiền 10 tỷ đồng; góp vốn vào Công ty TNHH đầu tư BT Cam Lộ- Túy Loan với số tiền 11,93 tỷ đồng.

- Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư là 61,98 tỷ đồng, trong đó trích lập CTCP thủy điện Nậm He là 58,9 tỷ đồng/giá trị đầu tư 66,4 tỷ đồng (năm 2019, Công ty CP thủy điện Nậm He lỗ 16,9 tỷ đồng; lỗ lũy kế là 116,8 tỷ đồng); Trích lập dự phòng 100% giá trị đầu tư vào CTCP Cao su Phú Riềng Kratie là 3 tỷ đồng.

- Khoản đầu tư vào BT Cam Lộ Túy Loan tiềm ẩn rủi ro không đạt lợi nhuận kỳ vọng do việc giải phóng mặt bằng bị chậm, dẫn đến thời gian thi công bị kéo dài trong khi mốc thời gian thu hồi khoản vay gốc không được điều chỉnh theo tiến độ hoàn thành thực tế.

- Khoản tiền đặt cọc 35 tỷ đồng tại Công ty CP Đầu tư Hải Thạch BOT theo hợp đồng mua cổ phần Công ty cổ phần Đèo Cả, đến nay, Công ty vẫn chưa thu hồi được. Bên cạnh đó, khoản tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng CT Đèo Cả mới thu hồi 25/50 tỷ đồng. Đối với hai khoản này, Công ty cần có giải pháp quyết liệt để sớm thu hồi.

#### **1.4. Vấn đề nguồn vốn - tín dụng và thanh khoản**

- Dư nợ tại các ngân hàng đến ngày 31/12/2019 là 682 tỷ đồng (trong đó: dư vay ngắn hạn là 654,7 tỷ đồng; dư vay dài hạn là 27,8 tỷ đồng). Tuy đã giảm 64,3 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018 nhưng dư nợ ngân hàng vẫn ở mức cao, tạo áp lực trả nợ rất lớn trong năm 2020.

- Trong năm 2019, số tiền giải ngân là 884,1 tỷ đồng; số tiền trả nợ là 951,4 tỷ đồng; lãi vay tài chính là 57,1 tỷ đồng.

- Từ số liệu về dư nợ ngân hàng, công nợ phải thu, kế hoạch sản lượng, cho thấy, năm 2020 dự báo sẽ là năm tài chính vô cùng khó khăn của công ty. Hơn lúc nào hết, Ban lãnh đạo Công ty cần có những giải pháp quyết liệt, đồng bộ để có thể vượt qua khó khăn, hoàn thành kế hoạch SXKD của năm.

#### **1.5. Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2019:**

Về cơ bản, Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo qui định hiện hành đối với công ty niêm yết. Tuy vậy, qua xem xét sổ sách hạch toán, Ban kiểm soát nhận thấy còn có một số vấn đề tồn tại như sau:

- Chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận trong năm là 64,3 tỷ đồng, đã kết chuyển, xác định KQKD 56,7 tỷ đồng, số còn lại 4,5 tỷ đồng công ty đang hạch toán trên tài khoản chi phí trả trước ngắn hạn. Đơn vị giải trình rằng, do Công trình thủy điện NamEmoun sản lượng, doanh thu thực hiện trong năm đạt thấp vì Nhà thầu chính bàn giao mặt bằng chậm 5 tháng so với kế hoạch nên không kết chuyển phần CPQLDN phát sinh tại công trình này vào KQKD trong năm. Ngoài ra còn có khoản chi phí thuê máy móc thiết bị Quý IV năm 2019 đơn vị chưa hạch toán và chưa kết



chuyển vào chi phí là 3,9 tỷ, giá thành hạch toán thiếu của năm 2019 là 3,3 tỷ đồng.

Ngoại trừ các vấn đề nêu trên, Ban kiểm soát chấp thuận thông qua báo cáo tài chính năm 2019.

**Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019:**

(ĐVT: Vnd)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.296.197.406.646</b>	<b>2.304.728.964.245</b>
	- Tài sản ngắn hạn	1.970.539.593.201	2.005.207.970.237
	- Tài sản dài hạn	325.657.813.445	299.520.994.008
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>2.296.197.406.646</b>	<b>2.304.728.964.245</b>
	- Nợ phải trả	1.421.549.227.561	1.472.626.033.655
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	820.999.060.436	832.102.930.590

**Các chỉ tiêu tài chính năm 2019:**

TT	Các chỉ số	Năm 2018	Năm 2019
<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu vốn</b>		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,63 lần	0,64 lần
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,76 lần	1,79 lần
	Nợ vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,87 lần	0,85 lần
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	Khả năng thanh toán tổng quát	1,56 lần	1,5 lần
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,40 lần	1,3 lần
	Khả năng thanh toán nhanh	1,11 lần	1,07 lần
<b>3</b>	<b>Hiệu suất sử dụng vốn</b>		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	2,19%	2,05%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,42%	0,77%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7,65%	4,15%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	3,93%	2,16%

So sánh các chỉ tiêu năm 2019 với năm 2018, các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản – nguồn vốn có điều chỉnh nhẹ không đáng kể.

Về khả năng thanh toán: các chỉ tiêu về khả năng thanh toán cũng có giảm nhẹ. Tuy nhiên đây là số liệu tính toán về mặt lý thuyết, còn trong thực tế nợ phải thu đã đến hạn và quá hạn là 994 tỷ đồng và khó đòi là 5,9 tỷ đồng nếu loại trừ khi tính toán khả năng thanh toán nhanh thì chỉ số sẽ là < 1. Hay nói cách khác, khả năng thanh toán thực tế của Công ty thấp hơn nhiều so với cách tính về mặt lý thuyết.

Về các chỉ tiêu hiệu quả: Các chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn vẫn đang trên đà suy giảm liên tục trong 3 năm gần đây, đặc biệt là tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ.

#### **1.6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách**

Thuế phải nộp đến 31/12/2019 là 6,934 tỷ đồng trong đó riêng khoản chậm nộp là 3,488 tỷ đồng bao gồm thuế GTGT 0,77 tỷ đồng; thuế TNCN là 2,326 tỷ đồng; thuế khác là 0,363 tỷ đồng.

- Số thuế đã nộp trong năm 2019 là 26,263 tỷ đồng.
- Số thuế phải nộp trong năm 2019 là 15,335 tỷ đồng.

BHXXH phải nộp đến 31/12/2019 là 4,475 tỷ đồng là khoản chậm nộp.

Theo báo cáo của công ty do chưa thu xếp được vốn nên dẫn đến các khoản chậm nộp đến 31/12/2019 là 7,964 tỷ đồng.

Riêng năm 2019, ghi nhận vào chi phí số tiền phạt chậm nộp thuế, BHXXH là 1,624 tỷ đồng (trong đó tiền phạt chậm nộp thuế là 1,087 tỷ đồng; tiền chậm nộp BHXXH là 0,537 tỷ đồng). Do đó làm giảm kết quả lợi nhuận chung toàn công ty với số tiền tương ứng.

#### **1.7. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tiếp thị đấu thầu**

Trong năm 2019, Công ty đã tham gia đấu thầu, chào giá một số gói thầu ở các Dự án: thủy điện Đắk Mi 2, thủy điện Xe-Ka-Man 3 (phần tiếp theo của phương án dài hạn), thủy điện Nam Sam 3, thủy điện tích năng Bắc Ái .... Tổng giá trị trúng thầu năm 2019 là 1.223 tỷ đồng đạt 102% KH năm (1.200 tỷ đồng):

- Gói thầu số 41, 42, 44 Dự án thủy điện Đắk Mi 2: 437 tỷ đồng;
- Dự án thủy điện Xekaman 3 (phương án vĩnh cửu): 203 tỷ đồng;
- Thủy điện Thượng Kon Tum: 426 tỷ đồng;
- Hầm Mũi Trâu (hệ thống ITS, PCCC): 105 tỷ đồng;
- Thủy điện Nam Emoun (đào và gia cố loại G): 52 tỷ đồng.

Trong đó, Hầm Mũi Trâu đã giao thầu cho nhà thầu phụ. Các dự án Đắk Mi 2, Thượng Kon Tum, Nam Emoun, các Chủ đầu tư đều đảm bảo được nguồn vốn để tạm ứng, thanh toán cho nhà thầu.

Trong thời gian tới Công ty có kế hoạch tiếp cận các dự án: Thủy điện Yaly mở rộng, Hòa Bình mở rộng, Thủy điện tích năng Bắc Ái, Thủy điện Nam Sam, đây đều là những dự án lớn, yêu cầu cao về năng lực của đơn vị tham gia.

Hiệu quả của công tác đấu thầu phụ phụ thuộc vào năng lực thiết bị, năng suất lao động và năng lực quản lý điều hành của Công ty, với những khó khăn hiện tại trong việc cân đối thiết bị, vốn lưu động, duy trì đội ngũ công nhân kỹ thuật trình độ cao thì năng lực cạnh tranh của Sông Đà 10 đang trên đà suy giảm và rất khó để bắt nhịp với sự phát triển của ngành.

#### **Tình hình dở dang, công nợ**

- Tổng công nợ phải thu đến 31/12/2019 là 1.643,2 tỷ đồng, trong đó: Giá trị dở dang là 391,57 tỷ đồng, công nợ phải thu là 1.265,356 tỷ đồng (nợ chưa đến hạn: 335,32 tỷ đồng, nợ đến hạn: 111,1 tỷ đồng, nợ quá hạn: 818,93 tỷ đồng).



- Các khoản nợ khó đòi dẫn đến tình hình tài chính của Công ty rất khó khăn, dòng tiền bị thiếu hụt. Các khoản nợ lớn, quá hạn, phát sinh lâu năm và chưa được thu hồi: Xekaman3: 188,552 tỷ đồng; Nậm Chiến: 268,586 tỷ đồng; Đèo Cả: 84,193 tỷ đồng; Nậm He: 111,789 tỷ đồng;....

Trong năm 2019, Công ty không trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi và hoàn nhập 1,6 tỷ đồng do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc thanh toán công nợ. Tổng số trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2019 là 26,397 tỷ đồng.

- Theo số liệu về công nợ phải thu quá hạn nêu trên, khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2019 chưa phù hợp với quy định của pháp luật kế toán.

## **2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:**

### **2.1. Những mặt đã làm được:**

#### **\*Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, có chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp và đưa ra định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh bao gồm cả các vấn đề thuộc về công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và thẩm quyền của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty; Một vài quyết định, nghị quyết trong lĩnh vực đầu tư, đấu thầu chưa phù hợp đã được kịp thời thu hồi và ban hành điều chỉnh, sửa đổi.

#### **\*Tổng Giám đốc:**

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty và quy chế quản lý hợp đồng của Công ty.

- Công tác quản lý và hạch toán kế toán về cơ bản tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổng giám đốc đã có những nỗ lực nhất định trong việc khai thác nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và không để bị chuyển nợ xấu đối với các tổ chức tín dụng.

- Tổng Giám đốc đã có những đóng góp rất quan trọng việc thương thảo và ký kết thành công các hợp đồng nhận thầu, giao thầu được ký mới trong năm 2019 và đầu năm 2020.

- Một số quy chế quản trị nội bộ được xây dựng và trình HĐQT phê duyệt kịp thời khi có thay đổi của Pháp luật và công ty mẹ.

### **2.2. Một số hạn chế:**

- Cơ cấu tổ chức của Công ty chưa phù hợp với thực tế, chưa năng động. Kế hoạch SXKD hàng năm chưa tương xứng với quy mô, thương hiệu của Công ty.

- Việc thanh toán tiền lương cho người lao động bị trễ so với quy định của Luật Lao động, có những thời điểm chậm trả lương lên tới 4 tháng, điều đó ít nhiều đã gây ảnh hưởng đến năng suất và tinh thần làm việc của người lao động trong công ty.

- Công tác thu hồi công nợ dù đã được quan tâm nhưng kết quả thực hiện chưa cao nên Công ty vẫn gặp khó khăn về tài chính.

- Công tác kế toán chưa đáp ứng được các yêu cầu về quản trị Công ty; phần mềm kế toán cũ kỹ, lạc hậu, không tích hợp các tính năng phân tích và tổng hợp thông tin tài chính phục vụ cho công tác quản trị điều hành.

- Công tác quản lý cơ giới vẫn còn thủ công, không có phần mềm quản lý phù hợp gây ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, khai thác. Hàng năm không có báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị.

- Công tác kinh tế - kế hoạch chưa sắc sảo nhạy bén. Bộ phận kinh tế chưa có sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận liên quan trong vấn đề quản lý giá thành, quản lý tài sản, vật tư, thiết bị.

- Các dự án đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị đều trong tình trạng dở dang; các khoản đầu tư, góp vốn của Công ty chưa được xem xét đánh giá rủi ro hàng năm để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Công ty chưa áp dụng công nghệ trong quản lý điều hành, không có phần mềm quản trị dẫn đến công tác chỉ đạo điều hành không kịp thời, hiệu quả không cao, cán bộ quản lý mất nhiều thời gian vào việc thu thập xử lý thông tin, cán bộ nghiệp vụ tập hợp số liệu thủ công mất nhiều thời gian cho việc lập báo cáo, thống kê và tiềm ẩn rủi ro về sai sót số liệu.

- Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro chưa thực sự hữu hiệu, chủ yếu làm việc mang tính chất sự vụ, chưa có kế hoạch hành động xuyên suốt và gắn liền với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nguyên nhân là do hoạt động này chưa được Ban lãnh đạo công ty chú trọng phát triển.

- Công tác quản lý nguyên vật liệu, phụ tùng thay thế còn nhiều tồn tại, mặc dù BKS đã kiến nghị nhưng qua nhiều năm vẫn chưa được hoàn thiện.

### **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

- Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT thực hiện quyết toán tổng quỹ lương người lao động năm 2019 và lập kế hoạch tổng quỹ lương của người lao động năm 2020 theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐ-TB&XH về thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đề nghị HĐQT có biện pháp quyết liệt hơn nữa đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã tồn tại nhiều năm.

- HĐQT cần giám sát chặt các khoản đầu tư vào đơn vị khác và định kỳ có báo cáo đánh giá rủi ro đầu tư để có hướng xử lý kịp thời.

- Công ty cần khẩn trương thu hồi khoản tiền đặt cọc 35 tỷ vào Công ty CP ĐT Hải Thạch BOT và cần có biện pháp cứng rắn, phù hợp để thu hồi khoản cho vay Công ty CP Điện Việt Lào.



- Xây dựng quản lý nguyên vật liệu, phụ tùng sửa chữa nhỏ đáp ứng yêu cầu thực tế và phù hợp với điều kiện, mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cân đối dòng tiền đảm bảo thanh toán tiền lương và chế độ cho người lao động; nộp đủ, đúng hạn các khoản nộp ngân sách nhà nước.

- Quan tâm sát sao hơn nữa đến chất lượng và tiến độ thi công để tiết giảm chi phí và không phát sinh các nghĩa vụ bảo hành.

- Công ty cần tuyển dụng, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề; cán bộ lãnh đạo năng động, có chuyên môn và có kiến thức về quản lý dự án để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công ty trước sự cạnh tranh khốc liệt của các Doanh nghiệp cùng ngành nghề.

#### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020**

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Triển khai công tác thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo năm.

- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ công ty của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc và các phòng ban chức năng trong Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Rà soát và hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với tình hình SXKD và sự thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD, hoạt động của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

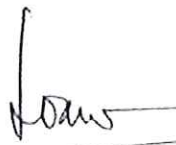
Trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, TGD, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

  
\_\_\_\_\_

**Phạm Thị Thanh Loan**

